



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 3433, ARLINGTON, VA 22203-0333
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
HÀU ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH HUU UY
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 05 1942
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : XX Female (Nu) :
MARITAL STATUS Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) : XX
(Tinh trang gia dinh) :
ADDRESS IN VIETNAM : 154 NGUYỄN DUY DƯƠNG, QUẬN 10
(Dia chi tai Viet-Nam) HỒ CHÍ MINH CITY

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) XX No (Khong)
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 12/29/1977 To (Den) : 04/06/82 (5 years)

PLACE OF RE-EDUCATION : TIEN GIANG DETENTION CAMP
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : MILITARY OFFICER (2 nd Lieutenant)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) :
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : 2 nd Lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Date (nam) :

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : XX
IV Number (So ho so) : IV-069-490
No (Khong) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : Three (3)
(Ten than nhan theo tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 154 Nguyễn Duy Dương
Quận 10, HỒ CHÍ MINH City

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
MARY THINGOANVU LEBE

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : XX No (Khong) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : AUNT

NAME & SIGNATURE : MARY THINGOANVU LEBE Mary Thingoanvu Leba

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 713 - 481 - 3783

DATE : 08 18 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNG HUU UY
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THI HAI NGÂN	01-06-1946	Wife
HUYNH HUU NHAT	03-05-1984	Son
VŨ HAI THIEN	72 Yrs old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Le-Ba Company

"The Jolly Hamlet"

3046 Golfcrest Rd.
HOUSTON, TX 77087

GOD'S PEACE BE WITH YOU

Tel.

Mailing address:

Houston, April 12. 1990

Kính bả Hội-Trưởng,

Chúng tôi xin gửi kèm đây một số hồ-sở, của người nhà vừa mới gửi qua cho chúng tôi, để kính tường bả xét về tường hợp, mà chúng tôi cũng đã nhờ hội can thiệp vào để người nhà chúng tôi xin qua bên Mỹ, vào hai trường hợp.

Trường hợp thứ nhất, từ năm 1983, chúng tôi đã làm đơn xin cho gia-dinh cháu tôi, để được đoàn-tụ.

Trường hợp thứ nhì thì từ năm Hội của bả kêu gọi chính-phủ Mỹ cho các tù cải-tạo ra đi, và được đoàn-tụ với gia-dinh, thì chúng tôi cũng đã làm đơn nhờ hội xin, và được giấy của bả hội-tường gửi cho chúng tôi.

Tới ngày hôm nay gia-dinh chúng tôi đã được giấy phép xuất-cảnh ở bên Việt-Nam cho phép ra đi, và trong giấy có đề lả xin liên lạc với chính quyền của Mỹ.

Vậy xin cảm phiền bả đã làm việc cho hội, được nhiều người đã được ra đi, thì chúng tôi cũng chỉ biết kêu bả hội-trưởng giúp chúng tôi, can thiệp thẳng với nha cầm quyền của Mỹ, vì Mỹ thường nói lả, chỉ có ở phía bên kia họ giữ, thì nay gia-dinh chúng tôi đã có giấy phép, của phía bên kia rồi, xin bả giúp cho chúng tôi, về việc này để chúng tôi được đón các cháu qua, mà chúng tôi cũng xin gần 10 năm nay rồi, thì chắc là phía chính quyền của Mỹ không còn có cớ gì để mà hoãn.

Câu mong cho hội của bả làm được rất nhiều việc ích cho những người còn kẹt ở bên nhà. Mong bả giúp, và thông cảm cho chúng tôi vì mong đợi cũng quá lâu.

Xin câu chúc cho hội càng ngày càng phát triển, để mang nhiều thắng lợi cho quần chúng. Đa tạ bả Hội-trưởng.

Hồ-sở 1983 (IV - 69490)
1989 (IV - 249378)

Kính thư,

Mary Luong Van Le Ba

MTNVLEBA

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5455, ARLINGTON, VA 22205-0655
TELEPHONE: 703-560-0058

IV 069-490

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VERL. # XX
1-171 : XX Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH HUU UY
Last Middle First
Current Address 154 NGUYEN DUY DUONG, Quận 10, T.P. HO CHI MINH
Date of Birth 08-05-1942 Place of Birth THUA THIEN

Previous Occupation (before 1975) MILITARY OFFICER (2nd Lieutenant)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 12/29/1977 to 04/06/1982 (5 Yrs 4 months)

3. SPONSOR'S NAME: MARY T.N.V. LEBA
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>THOA VUTH LEBA</u>	<u>AUNT (Citizen)</u>
<u>LIEN VUTHI NGO</u>	<u>AUNT (Citizen)</u>
<u>THU VUTHI NGUYEN</u>	<u>AUNT (Citizen)</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Mary T.N.V. Leba

Date Prepared: July 28, 1984

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH HUU UY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THI HAI NGÂN	01/06/46	Wife
HUYNH HUU NHAT	03/05/84	Son
VŨ HAI THIEN	72 yrs. old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH HUU UY
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 05 1946
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : M Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : XX
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 154 ĐƯỜNG NGUYỄN DUY DƯỞNG, Quận 10, Thành Phố HỒ CHÍ MINH
(Dia chi tai Viet-Nam) South VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) XX No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 12/29/1977 To (Den) : 04/06/1982
PLACE OF RE-EDUCATION : TIỀN GIANG
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : MILITARY OFFICE (2nd Lieutenant)
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : 2nd LIEUTENANT
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____ Date (nam) : _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : XX
IV Number (So ho so) : 069-490
No (Khong) : _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 3 (Three)
(Ten than nhan tháp tùng) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 154 ĐƯỜNG NGUYỄN DUY DƯỞNG
QUẬN 10, Thành Phố HỒ CHÍ MINH
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
MARY THINGOANVU LEBa
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : XXX No (Khong) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : AUNT
NAME & SIGNATURE : MaryThinganVuleBa
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) MARY THINGOANVU LEBa
DATE : 05 07 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUỶNH HỮU UY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THỊ HẢI NGÂN	01/06/1946	WIFE
HUỶNH HỮU NHẬT	03/05/1984	SON
VŨ HẢI THIÊN	72 yrs old	UNCLE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same as above

ADDITIONAL INFORMATION :

Họ tên... VŨ THỊ HẢI NGÂN.....
Nom et prénom

Ngày sinh... 1946.....
Date de naissance

Nơi sinh... Hà Tĩnh.....
Lieu de naissance

Chỗ ở... Hà Chí Minh.....
Domicile

Quốc tịch... Việt Nam.....
Nationalité

Nghề nghiệp... ✓.....
Profession

Nhận dạng... ✓.....
Signalement

Chiều cao... ✓.....
Taille

Màu mắt... ✓.....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt... ✓.....
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 2 -

Họ tên... HUYNH HỮU ỦY.....
Nom et prénom

Ngày sinh... 1946.....
Date de naissance

Nơi sinh... Huế.....
Lieu de naissance

Chỗ ở... Hà Chí Minh.....
Domicile

Quốc tịch... Việt Nam.....
Nationalité

Nghề nghiệp... ✓.....
Profession

Nhận dạng... ✓.....
Signalement

Chiều cao... ✓.....
Taille

Màu mắt... ✓.....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt... ✓.....
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 2 -

- 3 -

Chiếu này có giá trị đi đến.....
 Le passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
 A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 02.02.1995
 IL expire le

trừ khi được gia hạn.
 sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 02 tháng 02 năm 1990
 Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

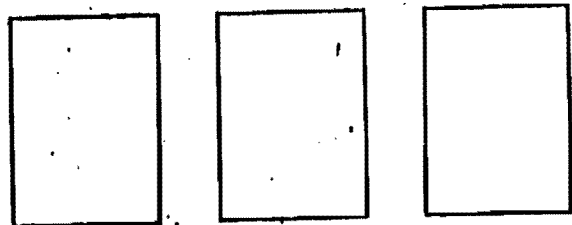


Nguyễn Hữu Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénom	Ngày sinh Date de naissance
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
 Photographies des enfants



- 5 -

Chiếu này có giá trị đi đến.....
 Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
 A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 02.02.1995
 IL expire le

trừ khi được gia hạn.
 sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 02 tháng 02 năm 1990
 Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Hữu Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénom	Ngày sinh Date de naissance
Nguyễn Hữu Nam 1987	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
 Photographies des enfants



- 5 -

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Bà Vũ Thị Hải Ngân

Hiện ở: 154 Nguyễn Duy Dương, Phường 3 - Quận 10 - TP/Hồ Chí Minh

1/ Chúng tôi đồng ý cho Bà cùng 02 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ...

2/ Về việc cấp hộ chiếu: Chúng tôi đã cấp 02 hộ chiếu cho gia đình, số:

4793/900C,
4795/900C,

(gửi kèm theo)

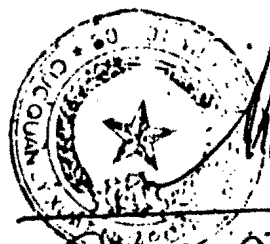
3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1705 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Bà yên tâm./.

Hà nội, ngày 8 tháng 2 năm 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách. H02...

DỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7793 XC
Cấp cho Đã Vũ Thị Hải Ngân
Công dân Việt trẻ em
Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ
Giao cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Trước ngày 02.8.1990
Hộ Nội, ngày 02 tháng 02 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Hoài Nam

- 6 -

DỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7795 XC
Cấp cho Đã Nguyễn Thị Uy
Công dân Việt trẻ em
Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ
Giao cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Trước ngày 02.8.1990
Hộ Nội, ngày 02 tháng 02 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Hoài Nam

- 9 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
 N2 **4793/30-ĐC**

Hộ chiếu này gồm 16 trang
 Ce passeport contient 16 pages

- 1 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
 N2 **4795/30-ĐC**

Hộ chiếu này gồm 16 trang
 Ce passeport contient 16 pages

- 1 -



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 29, 89

IV: 249378

PA: HUYNH HUU UY

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P. O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of JUN 21, 89 regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on HUYNH HUU UY's 5 years in reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

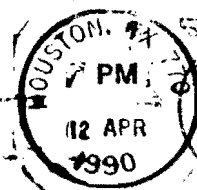
If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

John Leba, Inc.



*2/15
C. X. Caus
1805*

APR 17 1990

Kg Ba Hoi-Truong KHUC MINH THO
Hoi Gia-Dinh Tu-Nhan Chinh-Tri VietNam
P.O BOX 5435
Arlington, VA 22205-0635



Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 069-490

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#
I-171 : XX Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH HUU UY
Last Middle First
Current Address 154 NGUYEN DUY DUONG, Quận 10, T.P. HỒ CHÍ MINH
Date of Birth 08-05-1942 Place of Birth THỦA THIÊN
Previous Occupation (before 1975) MILITARY OFFICER (2nd Lieutenant)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 12/29/1977 to 04/06/1982 (5 Yrs 4 months)
3. SPONSOR'S NAME: MARY T.N.V. LEBA
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>THOA VUTH LEBA</u>	<u>AUNT</u>
<u>LIEN VUTHI NGO</u>	<u>AUNT</u>
<u>THU VUTHI NGUYEN</u>	<u>AUNT</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: July 28, 1984

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH HUU UY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THỊ HAI NGÂN	01/06/46	Wife
HUỶNH HỮU NHẬT	03/05/84	Son
VŨ HAI THIÊN	72 yrs. old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5455, ARLINGTON, VA 22205-0655
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH HUU UY
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 05 1942
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): XX Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): XX
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 154 NGUYEN DUY DUONG, QUAN 10
(Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) XX No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 12/29/1977 To (Den): 04/06/82 (5 years)

PLACE OF RE-EDUCATION: TIEN GIANG DETENTION CAMP
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): MILITARY OFFICER (2 nd Lieutenant)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 2 nd Lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):
Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): XX
IV Number (So ho so): IV-069-490
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): Three (3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 154 Nguyen Duy Duong
Quan 10, HO CHI MINH City

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
MARY THINGOANVU LEBE

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): XX No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): AUNT

NAME & SIGNATURE: MARY THINGOANVU LEBE Marythingoanvuleba
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)

DATE:
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNG HUU UY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THI HAI NGÂN	01-06-1946	Wife
HUYNH HUU NHAT	03-05-1984	Son
VŨ HAI THIEN	72 Yrs old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 29, 89

IV: 249378

PA: HUYNH HUU UY

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P. O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of JUN 21, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on HUYNH HUU UY's 5 years in
reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 29, 89

IV: 249378

PA: HUYNH HUU UY

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P. O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of JUN 21, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on HUYNH HUU UY's 5 years in
reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

ODP CHECK FORM

Date: 3/29/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Huynh Mike Uy²

Date of Birth: 8/5/1942

Address in VN 154 Nguyen duy Duong Q.10 Ho Chi Minh City

Spouse Name: Vu thi Hai Ngan²

Number of Accompanying Relatives: 3

✓ Reeducation Time: 5 Years 4 Months Days

IV # 069-490 249378 Hu² 1/89

VEWL # 0

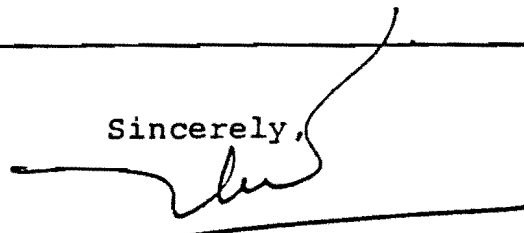
I-171 : X Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor: Mary TNV Le Ba

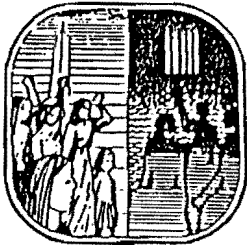
Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: _____

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: HUYNH HUU UY

Date of Birth: 08-05-42

IV #: 249378 NEED LOI #

TIME IN RE-ED. 5 yrs

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

[Signature]
Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by MARY TNV LE BA as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: Hải Hải
Thị xã, Quận: Bà
Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

**BẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN**

Số 37
Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Huỳnh Huệ Uy</u>	<u>Cù Thị Hải Ngân</u>
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	<u>05.08.1942</u> <u>Tại Huế (Bến Trại Thiên)</u>	<u>1.06.1946</u> <u>Tại Hà Đông</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Giáo viên</u>	<u>Nhà TAT</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>453/21 Nguyễn Văn</u> <u>Trãi, Quận 3</u>	<u>154 Nguyễn Duy Dương</u> <u>Quận 10</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>020650730</u>	<u>020676 - 947</u>

Đăng ký, ngày 9 tháng 6 năm 1982
TM/UBND Quận 3 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

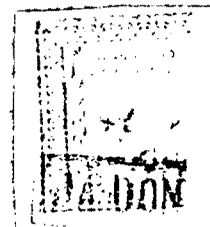
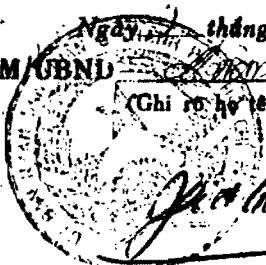
Người chồng ký

Người vợ ký

[Handwritten signatures of husband and wife]

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 6 năm 1982
TM/UBND Quận 3 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



[Handwritten signature and official stamp of the official]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC Số: 00898602

Họ Tên: **VU THỊ HAT-NHÂN**

Ngày, nơi sinh: **07.02.1946**

Chức vụ: **Vũ-Poly-Dai**

Địa chỉ: **154 Nguyễn-Trung-Dương, 8**




Ông với hàng: nốt ruồi cách 1 với 1/2 phần mặt dưới,	Cao: 1m 48 Cân: 39kg
CHỖ NGỒ: <i>[Signature]</i>	
SẴN SẴN: <i>[Signature]</i> TRƯỞNG TÀI: <i>[Signature]</i>	
NGUYỄN VĂN NỮ	

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

★
GIẤY BIÊN NHẬN

Số 020850730

Họ tên

Tên thường gọi

Nơi thường trú

Dấu vết riêng hoặc di hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

Đến đến ngày 1/10/1979 trả giấy CMND

(Chữ số họ, tên người ký)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 020050730

Họ tên: HUỖNH HỮU UY

Sinh ngày 05-08-1942

Nguyên quán Huế,

Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú 453/21 Ng-Văn
Trôi, T. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh	Tôn giáo: Phật
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Seo chấm cách 1cm dưới sau đuôi mắt trái.	
Ngày 17 tháng 01 năm 1979	
T. U. C. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PH. C. TRƯỞNG T. C. C. S. T.	
<i>Mai Văn Toàn</i>	

July 28, 1984.

ORDERLY DEPARTURE OFFICE
American Embassy
APO SAN FRANCISCO 96346

Re File No. IV-069-490

Sirs:

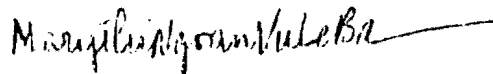
Kindly refer to the above file, para. 5 in which I respectfully request that my niece VU THI HAI NGOAN and her husband be permitted to accompany my brother VU PHU DAI (Dai Phu VU) in his reunification with our family.

In the interim, on March 5, 1984, Vu Thi Hai Ngan and Huynh Huu Nhat (her legitimate husband) was blessed with a baby boy, named HUYNH HUU NHAT, whose duplicate birth certificate is attached hereto for your consideration.

We would feel very appreciative if you would kindly include the newly-born baby in the authorization for the orderly departure of my brother Vu Phu Dai and the members of his family.

Please accept my expression of deepest gratitude.

Yours very truly,



Mary T. V. LEBA (a/k/a Vu Thi Ngan)
11215 Sageland Dr.
Houston, Texas 77089
(713) 481-3783

encl.

Số 2.208 /HT (1)

Ngày 19 tháng 1 năm 19 59 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Vũ-thị-Hải-Ngân

... một ngàn chín trăm 59 ngày 19 tháng 1 hồi 10 giờ

trước mặt chúng tôi là **NGUYEN VAN DOANH** Chánh-án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHAM VAN MANH phụ-tá

1.- **O. VU HAI THO** **ĐẠI TRÌNH-DIỆN :**

2.- **O. NGUYEN VAN CAO**

3.- **O. NGUYEN VAN TUNG**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Vũ-thị-Hải-Ngân (mũ)

Sanh ngày 01-6-1946 tại Lương-Xá, Phú-Xuyên, Hà-Đông,
con của Ông Vũ-Phú-Đại và bà Vũ-thị-Đỗ (cũ).

Và duyên cớ mà **O. Vũ-Phú-Đại** không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì **sự giao thông gián-đoạn.**

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sanh này cho đương-sự để xữ-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội ngục-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chủ tôi và Lục-sự sau khi đọc lại

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y 17 tháng 01 năm 19 72
CÁNG / 6

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN : 15,000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao

PHAM CÔNG NGHIỆP

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTr ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 7TT/LB ngày 29/12/77 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTr ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 96/QĐ ngày 25/04/78 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HUỖNH HUU UY L19-T6

Ngày, tháng, năm sinh: 1946

Quê quán: Thừa thiên

Trú quán: 37 Ngõ Đốc Kế, Huế, Tỉnh Bình Trị Thiên

Số lính, cấp bậc, húc trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 66/211.391 Thiếu úy Sĩ quan quân sự, khối quân sự, Phòng 5, BTTM

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Huế, thuộc Huyện, Quận: Huế, Tỉnh, Thành phố: Bình trị Thiên và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản lý, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: ngày (kể từ ngày bị bắt ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường cấp:

Ngày 30 tháng 04 năm 1978

BỘ TƯ LỆN ĐOÀN 700

Trung tá: NGUYỄN VĂN BÀN

No. 785/LT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Liberty-Happiness

ORDER FOR RELEASE FROM DETENTION CAMP

I: PHAM VAN HUAN
Official position: Public Security Director of Tien Giang Province
Based on the discharge decision No.: Day month year ...
Of the detainee:
Based on the law in force

ORDER THE DISCHARGE OF

Last and first names: HUYNH HUU UY
Birth date: August, 05, 1942
Birthplace: Thua Thien
Residence: 443/33 Nguyen Van Troi F22-Q3 - Ho Chi Minh City
Profession: Military Officer
Dwelling place after discharge: As above

The superintendent of the Tien Giang detention camp will execute this order as soon as it is dispatched for notification to the Director of the People-Controlling Department of Tien Giang Province.

Copies to:

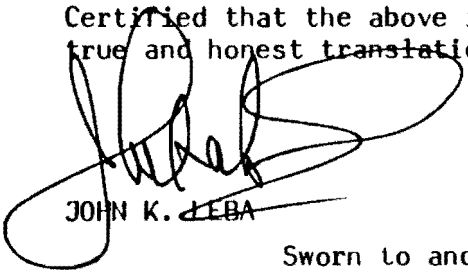
- People-Controlling
Department of Tien Giang
- The Superintendent of the
Tien Giang Detention Camp
- Records

April 04, 1982

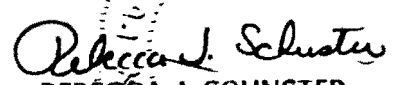
Tien Giang Public Security Dept.

Director
Signature

Certified that the above is
true and honest translation.


JOHN K. JUBA

Sworn to and signed to before me this 13th day of June, 1983


REBECCA J. SCHUSTER
Notary Public in State of Texas
My Commission Expires 3/18/86

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 285/LĐ

LỆNH THA

Tên:

Phạm Văn Hùng

Chức vụ:

Giám thị CA Tỉnh Tiền Giang

Cơ sở quyết định nhân tố số:

ngày 0 tháng 0 năm

Liên với bị can:

Căn cứ vào luật hiện hành

RA LỆNH THA

Họ và tên:

Nguyễn Hùng

Sinh ngày:

05

tháng

08

năm 1942

Sinh quán:

Trú quán:

443/33 Nguyễn Trãi F 22 - G 3 TP HCM

Nghề nghiệp:

Chức vụ hiện tại:

nt

Ông Giám thị trại giam Tiền Giang thi hành khi nhận được
Lệnh này gọi tên ở Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Tiền
Giang để biết.

Nơi nhận:

1) / G 1 / 6 tháng 4 năm 1942

- Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- Ông Giám thị trại giam tỉnh Tiền Giang.
- Dương sự
- Lưu hồ sơ



Phạm Văn Hùng

CERTIFICATE OF MARRIAGE

Parish: Angel Diocese: Ho Chi Minh City, An Binh
Thu Duc

I, the undersigned, certify that Father Alfonso PHAM GIA THUY
Administered the sacrament of matrimony at the church of Tin
Xuong Center (Farxica)

On April, 19, 1980

To Mr. HUYNH HUU UY, born: 1942

Son of Mr. HUYNH HUU HIEN and Mrs. HOANG THI DU

Parishioners of Hue

And Miss Theresa VU THI HAI NGAN, born: 1946

Daughter of Mr. Joseph VU PHU DAI and Mrs. Mary VU THI DU

Parishioners of Bac Ha.

Two witnesses: P. NGUYEN QUOC THAI of Thang Long Parish

M. Vu thi Hang of Bui Phat Parish

(The seal and signature of the Pastor)

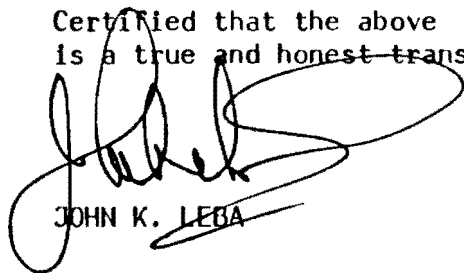
Parish: Angel
Diocese of Saigon

Signature

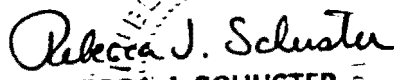
Extracted on April 11, 1982

TRAN CONG THACH, Pastor

Certified that the above
is a true and honest translation


JOHN K. LEBE

Sworn to and signed to before me this 13th day of June, 1983.


REBECCA J. SCHUSTER
Notary Public in State of Texas
My Commission Expires 3/18/84

BẢNG CHỨNG HÔN PHỐI

HỌ THIÊN THÂN ĐỊA-PHẬN TP. Hồ Chí Minh
ở Bình Thới An

Tôi ký tên dưới đây chứng thực Cha Trần Công Thạch
Đã làm phép giao tại nhà thờ họ Trần Tôn Tín (Forkia)

Ngày 19 tháng 04 năm 19 80

Cho M Anh Martin Nguyễn Hữu Lý 19 42 tuổi

Con ông Thượng Nguyễn Hữu Lý và bà Nguyễn Thị

Người ở họ Huỳnh

Và cô Trần Thị Nguyễn Thị 19 46 tuổi

Con ông Nguyễn Phước Đại và bà Nguyễn Thị Đỗ

Người ở họ Bà Hà

Hai người chứng: Phạm Quốc Thái ở họ Thống Lương

Li Thị Hằng ở họ Bùi Phật

(con dấu và chữ ký của Cha Sở)



Trần Công Thạch

4 năm 19 82

TRẦN CÔNG THẠCH

Linh mục KCT

Nº 07



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020676947**

Họ tên **VU THỊ HẢI NGÂN**



Sinh ngày **01-6-1946**

Nguyên quán **Lương Xá,**

Phủ Xuyên, Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú **15 Ng. Duy-**

Đương, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa



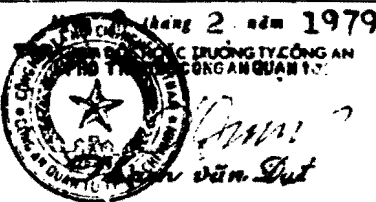
NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Sọc thẳng lom cách
lom trên sau mốp.
trả**



Ủy Ban Quân Quân
Thị trấn Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Số 111/1CN

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật: Vũ Thị Kiều Ngân
Tên thường: Ngân
Ngày sinh: 01-6-1946
Quê quán: Hố Bông
Chức ở hiện tại: Đã học tập tại Trường Nữ Học Sinh
Đã học tập tại Trường Nữ Học Sinh

Số căn cước: 001261025 Cấp bậc: GSAIC/3
Chức vụ công khai: Chức vụ công khai Bình chứng: Bình chứng
Đơn vị: Đã học tập tại Trường Nữ Học Sinh
Đã học tập tại: Trường Nữ Học Sinh
(10/1/1975)

NHÂN DẠNG Cao m 1.60... Nặng 50... kg
Dấu riêng: Như cũ Chức vụ công khai
phần dưới
Sinh ra ngày 11 tháng 7 năm 1975
ỦY BAN QUÂN QUẢN
An Ninh Nội Chính
CAO ĐANG CHIẾM
CHÚ Ý: — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
— Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
— Luôn luôn chịu sự giám sát của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
— Phải báo cáo ngay địa phương và an ninh địa phương.

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 069-490

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VERL.# XX
1-171 : XX Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH HUU UY
Last Middle First
Current Address 154 NGUYEN DUY DUONG, Quận 10, T.P. HỒ CHÍ MINH
Date of Birth 08-05-1942 Place of Birth THUẬN THIÊN
Previous Occupation (before 1975) MILITARY OFFICER (2nd Lieutenant)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 12/29/1977 to 04/06/1982 (5 Yrs 4 months)
3. SPONSOR'S NAME: MARY T.N.V. LEBA
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>THOA VUTH LEBA</u>	<u>AUNT</u>
<u>LIEN VUTHI NGO</u>	<u>AUNT</u>
<u>THU VUTHI NGUYEN</u>	<u>AUNT</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: July 28, 1984

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH HUU UY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
VŨ THỊ HẢI NGÂN	01/06/46	Wife
HUYNH HUU NHAT	03/05/84	Son
VŨ HAI THIEN	72 yrs. old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205 0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH HUU UY
Last Middle First

Current Address 154 Nguyen Duy Duong Quan 10 HOCHIMINH City VIETNAM

Date of Birth 05/08/1946 Place of Birth HUE, VietNam

Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant/History Division/J.5 General
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1978

Staff

3. SPONSOR'S NAME: MARY THINGOANVU LEBA
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address, & Telephone	Relationship
<u>MARY THINGOANVU LEBA</u>	<u>AUNT</u> (Citizen)
<u>THOA VUTHI LABA</u>	<u>AUNT</u> (Citizen)
<u>LIEN VUTHI NGO</u>	<u>AUNT</u> (Citizen)
<u>THU VUTHI NGUYEN</u>	<u>AUNT</u> (Citizen)

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

[Signature]

Date Prepared: NOV, 18, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VU THI HAI NGAN	01/06/1946	Wife
HUYNH HUU NHAT	05/03/1984	Son
VU HAI THIAN	72 Yrs old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thọ).



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
HÀU ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH HUU UY
Last (Ten họ) Middle (Giữa) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 05 1942
(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : XX Female (Nữ) :
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : Married (Có lập gia đình) : XX
(Tình trạng gia đình) :
ADDRESS IN VIETNAM : 154 NGUYỄN DUY DƯƠNG, QUẬN 10
(Địa chỉ tại Việt-Nam) HỒ CHÍ MINH CITY

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) XX No (Không)
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 12/29/1977 to (Đến) : 04/06/82 (5 years)

PLACE OF RE-EDUCATION : TIEN GIANG DETENTION CAMP
(Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : MILITARY OFFICER (2 nd Lieutenant)

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ) :
VI APHY (Quan đội VN) Rank (Cấp bậc) : 2 nd Lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Date (Năm) :

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : XX
IV Number (Số hồ sơ) : IV-069-490
No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : Three (3)
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ tí

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 154 Nguyễn Duy Dương
Quận 10, HỒ CHÍ MINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) :
MARY THINGOANVU LEBE

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (có) : XX No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER, (Liên hệ với tù nhân tại VN) : AUNT

NAME & SIGNATURE : MARY THINGOANVU LEBE Mary Thingovanvuleba
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) 713 - 481 - 3783

DATE : 08 18 1988
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

HUYNH HUU UY

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THỊ HẢI NGÂN	01-06-1946	Wife
HUYNH HUU NHẬT	03-05-1984	Son
VŨ HẢI THIÊN	72 Yrs old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GI, FAMILIES

Houston, May 8. 1989

Thưa Bà,
Nhân được giấy bà nhắc cho là làm thêm hồ-sở để bỏ túc, tôi xin gởi tới, quý Hội theo đúng như trong lời dặn của quý Hội.
Xin đa tạ bà.

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN CỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Kính gởi:

Kính thư,
MTNV LEB

Thưa Ông/

MTNV LEB

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN CỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tu-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền xử xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

** HỒ SƠ TÊN:

HUYỀN HƯNG UY

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
() Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo trợ (nếu chệt trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tu nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chứng v.v...

** CÁC THỦ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Ngày 3 tháng 5 năm 1989

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Kính gửi:

John K. Le Ba

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Huy Vũ Hữu Uy

☐ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☐ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☒ GIẤY RA TRẠI
☒ Giấy hộ tịch (khôi sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☒ Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
☒ Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THƯ KHÁC:

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH HUU UY
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 08 05 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : M Female (Nu) : _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : XX
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 154 ĐƯỜNG NGUYỄN DUY DƯỞNG, Quận 10, Thành Phố HỒ CHÍ MINH
 (Dia chi tai Viet-Nam) South VIETNAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) XX No (Khong) _____
 If Yes (Neu co) : From (Tu) : 12/29/1977 To (Den) : 04/06/1982
 PLACE OF RE-EDUCATION : TIỀN GIANG
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep) : MILITARY OFFICE (2nd Lieutenant)
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : NO
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : 2nd LIEUTENANT
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____ Date (nam) : _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : XX
 IV Number (So ho so) : 069-490
 No (Khong) : _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo) : 3 (Three)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 154 ĐƯỜNG NGUYỄN DUY DƯỞNG
QUẬN 10, Thành Phố HỒ CHÍ MINH
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro) :
MARY THINGOANVU LEBa
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : XXX No (Khong) : _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : AUNT
 NAME & SIGNATURE : Marythingan/LeBa
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) MARY THINGOANVU LEBa
 DATE : 05 07 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUỖNH HỮU UỖ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Vũ Thị Hải Ngân	01/06/1946	WIFE
Huỳnh Hữu Nhật	03/05/1984	SON
Vũ Hải Thiện	72 yrs old	UNCLE

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Same as above

ADDITIONAL INFORMATION :

LLOYD BENTSEN
TEXAS

COMMITTEES
FINANCE
COMMERCE, SCIENCE AND TRANSPORTATION
JOINT ECONOMIC
JOINT COMMITTEE ON TAXATION

United States Senate

WASHINGTON, D.C. 20510

March 13, 1989

Ms. Marv T. V. Leba

Dear Ms. Leba:

Thank you for your recent letter concerning your family in Vietnam.

In an effort to be of assistance to you, I have been in touch with the American Embassy in Bangkok on your behalf, and will contact you as soon as I have something substantive to report.

I appreciate having the opportunity to look into this matter for you, and I hope that you will let me know if I may be of additional assistance.

Sincerely,



Lloyd Bentsen

PHIL GRAMM
TEXAS

United States Senate

WASHINGTON, D.C. 20510

March 14, 1989

Ms. Mary Van Ngoan Leba

Dear Ms. Leba:

In response to your recent request for my assistance, I have contacted the Orderly Departure Program. I will write you again as soon as I receive a reply.

I appreciate having the opportunity to represent you in the United States Senate and to be of service in this matter.

Yours respectfully,



PHIL GRAMM
United States Senator

PG/djt

JACK BROOKS
9TH DISTRICT, TEXAS

COUNTIES:
CHAMBERS
GALVESTON
HARRIS (S.E. Section)
JEFFERSON

COMMITTEE
JUDICIARY
CHAIRMAN
ECONOMIC AND
COMMERCIAL LAW
SUBCOMMITTEE
CHAIRMAN

Congress of the United States
House of Representatives
Washington, DC 20515

March 15, 1989

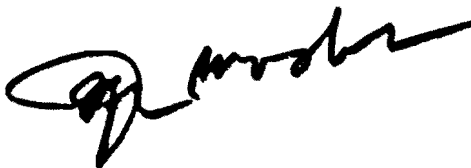
Ms. Mary Van Ngoan Leba

Dear Ms. Leba:

Appreciated receiving your letter, but regretted to learn of the difficulties which you have encountered trying to see that your niece, her husband, and your grandnephew be allowed to emigrate to the United States. Be assured that I am always glad to do what I can to help.

Have already contacted appropriate officials at the State Department regarding your inquiry, and will be back in touch just as soon as I hear something further. In the meantime, with every good wish, I am

Sincerely,



**NATIONAL OFFICE****MIGRATION AND REFUGEE SERVICES**

1312 Massachusetts Avenue, N.W. • Washington D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)**AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP****DIOCESE OF GALVESTON - HOUSTON**

- USCC # _____

- ODP IV # 069-490**SECTION I**

Phone [H] _____

Your name : Mr./Mrs. LEBA VU TRINGOAN [W] as above
(Family) (Middle) (Given)Your Address : _____
Number Street County/City State Zip CodeDate of Birth : 04/20/1927 Place of Birth : HADONG, VIETNAM Nationality : AMERICAN City : _____
ZCHDate of Entry to U.S. : 05-12-75 From (Camp/Country) : FORT CHAFFEE Volag : USCCMy Alien Registration Number : A-21-475-164 Social Security Number : 586-42-5617

Legal Status : Parolee [] Permanent Resident [] U.S. Citizen [X] (Check one)

My Naturalization Certificate No. (If applicable) : 11499496**SECTION II**

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my [] I-94 (both sides) [] I-151 or [] I-551 is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit : Yes [XX] No []. If yes, date submitted : 06-12-1983 and date approved of visa petition : _____

FULL NAME	DATE & PLACE OF BIRTH	REL. TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
HUYNH HUU UY	08-05-1942	NEPHEW	154 Nguyen Duy Duong Quan 10 TP HO CHI MINH CITY
VU THI HAI NGAN	01-06-1946	NIECE	As above
HUYNH HUU NHAT	03-05-1984	Grand Nephew	As above
VU HAI THIEN	72 Years old	Brother	As above

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the United States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.

Name of Principal Applicant	Date & Place of Birth	Relationship	Address in Vietnam
HUYNH HUU UY	08-05-1942	Nephew	154 Nguyen Duy Duong Quan 10, HoChiMinh City

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE**DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)**

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation : _____

Last Title/Grade : _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT :

Ministry or Military Unit PSY-WAR BUREAU, General Staff Last Title/Grade 2nd Lieutenant

Name/Position of Supervisor _____ / _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp? Yes ☐ No ☐ Date : From 12-29-77 To 04-06-82

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP :

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate : _____

Date of Employment or Training : From _____ to _____

ASIAN-AMERICANS : Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full name of the Mother _____ Address _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

His current address _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENTS/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	REL. TO PA
VU THI HAI NGAN	01-06-46	Wife
HUYNH HUU NEAT	03-05-84	Son
VU HAI THIEN	72 years old	uncle

ADDITIONAL INFORMATION :

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Maryjane Garmvuler
Your Signature

Subscribed and sworn to before me
this 18 day of 08, 1988



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5433, ARLINGTON, VA 22205-0633
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Last HUYNH Middle HUU First UY
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 Month (Thang) 05 Day (Ngay) 1946 Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : XX Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS : Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : XX
(Tinh trang gia dinh) :
ADDRESS IN VIETNAM : 154 NGUYEN DUY DUONG Quan 10
(Dia chi tai Viet-Nam) : HỒCHIMINH, VIETNAM (SOUTH)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) XX No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 1975 To (Den) : 1978
PLACE OF RE-EDUCATION : KATUM (TÂY NINH) VIETNAM
CAMP (Trại tù)
PROFESSION (Nghe nghiep) : High School Teacher
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____
VI ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Second Lieutenant/History Division/J.5/General / Staff
VI GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (chuc vu) : _____ Date (nam) : _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 2
(Ten than nhan theo tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 154 Nguyen Duy Duong,
Quan 10 HOCHIMINH VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va dia chi than nhan hay nguoi bao tro) :
MARY THINGOAN VII LERA
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : Wife's, Aunt
NAME & SIGNATURE : _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va dien thoai cua nguoi dien don nay) : _____
HUYNH HUU UY

DATE:

Month (Thang) : _____ Day (Ngay) : _____ Year (Nam) : _____

11

18

1988

[Handwritten signature]

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNG HUU UY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THI HAI NGÂN	01-06-1946	Wife
HUỖNH HUU NHẬT	03-05-1984	Son
VŨ HAI THIÊN	72 Yrs old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI NỘI VỤ
CÔNG AN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 225 / LT

L E N H T H A

Tên: Phạm Văn Hùng
Chức vụ: Quản lý CA Tỉnh Tiền Giang
Căn cứ quyết định miễn tố số: ngày tháng năm
Đã với bị can:
Đã có vào luật hiện hành

RA LỆNH THA

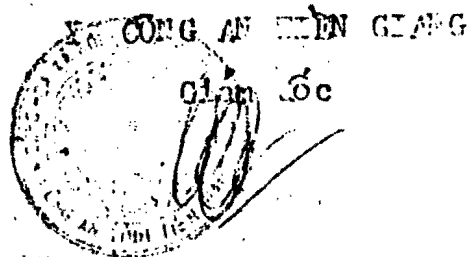
Họ và tên: Phạm Văn Hùng
Sinh ngày: 05 tháng 08 năm 1942
Sinh quán:
Trú quán: 448/33 Ngõ 3 Ngõ 3 Thôn F 22 - G 3 TT / HCM
Nghề nghiệp:
Số ở tạm trú vô: ---

Tại thời điểm này tại tỉnh Tiền Giang thì hành phi như sau được
lưu ý cho gọi đến ở Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Tiền
Giang để biết.

Hội đồng:

10/ của 6 tháng 4 năm 1970

- Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- Tổng Giám thị trại giam tỉnh Tiền Giang.
- Đường sự
- Lưu hồ sơ



Phạm Văn Hùng

No. 785/LT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Liberty-Happiness

ORDER FOR RELEASE FROM DETENTION CAMP

I: PHAM VAN HUAN
Official position: Public Security Director of Tien Giang Province
Based on the discharge decision No.: Day month year ...
Of the detainee:
Based on the law in force

ORDER THE DISCHARGE OF

Last and first names: HUYNH HUU UY
Birth date: August, 05, 1942
Birthplace: Thua Thien
Residence: 443/33 Nguyen Van Troi F22-Q3 - Ho Chi Minh City
Profession: Military Officer
Dwelling place after discharge: As above

The superintendent of the Tien Giang detention camp will execute this order as soon as it is dispatched for notification to the Director of the People-Controlling Department of Tien Giang Province.

Copies to:

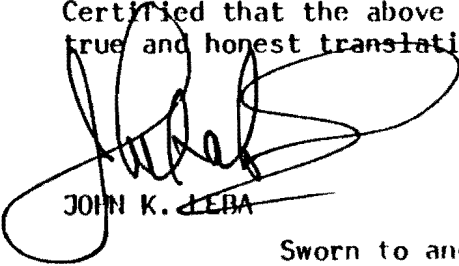
- People-Controlling
Department of Tien Giang
- The Superintendent of the
Tien Giang Detention Camp
- Records

April 04, 1982

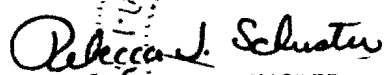
Tien Giang Public Security Dept.

Director
Signature

Certified that the above is
true and honest translation.


JOHN K. LEBE

Sworn to and signed to before me this 13th day of June, 1983


REBECCA J. SCHUSTER
Notary Public in State of Texas
My Commission Expires 3/18/86

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ Thông tư Liên Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số 7TT/1B ngày 29/12/77 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Bi hành quyết định số 96/QĐ ngày 25/04/78 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: TRUYỀN ĐU UY L19-T6

Ngày, tháng, năm sinh: 1946

Quê quán: Thị trấn Thiên

Trú quán: 37 Ngõ Đốc Kế, Mố, Tỉnh Bình Trị Thiên

Số lính, cấp bậc, hũ ~~h~~ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 66/211.391 Thiệu 31 quan quân sự, khối quân sự, Phòng 5, TTTH

- Khi vẽ, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Thị trấn Thiên

Quận: Huế Tỉnh, Thành phố: Bình trị Thiên

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản lý, nói cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: ngày (từ ngày ra trại)

- Tiền và lương thực đi đường cấp:

Ngày 30 tháng 04 năm 1978

BỘ TƯ LỆN ĐOÀN 700

Trung tá: NGUYỄN VĂN BÀN

CERTIFICATE OF MARRIAGE

Parish: Angel Diocese: Ho Chi Minh City, An Binh
Thu Duc

I, the undersigned, certify that Father Alfonso PHAM GIA THUY
Administered the sacrament of matrimony at the church of Tin
Xuong Center (Farxica)

On April, 19, 1980

To Mr. HUYNH HUU UY, born: 1942

Son of Mr. HUYNH HUU THIEU and Mrs. HOANG THI DU

Parishioners of Hue

And Miss Theresa VU THI HAI NGAN, born: 1946

Daughter of Mr. Joseph VU PHU DAI and Mrs. Mary VU THI DU

Parishioners of Bac Ha.

Two witnesses: P. NGUYEN QUOC THAI of Thang Long Parish

M. Vu Thi Hang of Bul Phat Parish

(the seal and signature of the Pastor)

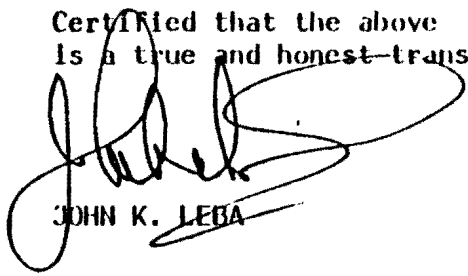
Parish: Angel
Diocese of Saigon

Signature

Extracted on April 11, 1982

TRAN CONG THACH, Pastor

Certified that the above
is a true and honest translation


JOHN K. LEBE

Sworn to and signed to before me this 13th day of June, 1983.


REBECCA J. SCHUSTER
Notary Public in State of Texas
My Commission Expires 5/1/85

BẢNG CHỨNG HÔN PHỐI

HỌ Thiên Thân ĐỊA-PHẬN Tp. Hồ Chí Minh
An Bình Thủ Đức

Tôi ký tên dưới đây chứng thực Cha Định Công Phạm Gia Tường
Đã làm phép giao tại nhà thờ họ Trưng Tôn Linh Đường (Tôn vi)

Ngày 15 tháng 04 năm 1980

Cho M. Anh Martinô Huỳnh Hữu Lý 1946 tuổi

Con ông Huỳnh Hữu Hiền và bà Hồng Lệ Di

Người ở họ Hiên

Và cô Zêrêsa Vũ Uy Hải Ngân 1946 tuổi

Con ông Giuse Vũ Phú Đại và bà Maia Vũ Uy Đỗ

Người ở họ Bắc Hà

Hai người chứng: Lâm Quốc Thái ở họ Trần Long

Le Văn Uy Hằng ở họ Bùi Phái

(con dấu và chữ ký của Cha Sở)



Trần công Thạch

4 NHIỆM 1982

TRẦN CÔNG THẠCH
Linh - mục 1982

Nº 07

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: Hải Hải

Thị xã, Quận: Ba

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

**BẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN**

Số 37

Quyển số 61

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Huỳnh Huệ Uy</u>	<u>Cử Thị Hải Ngân</u>
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	<u>05.08.1942</u> <u>Tại Huế (Bình Trị Thiên)</u>	<u>1.06.1946</u> <u>Tại Hà Đông</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Giáo viên</u>	<u>Nhà TẠ</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>454/21 Nguyễn Văn</u> <u>Trãi, Quận 3</u>	<u>154 Nguyễn Duy Duyệt</u> <u>Quận 10</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>020650730</u>	<u>020676.947</u>

Đăng ký, ngày 9 tháng 6 năm 1982

TM/UBND Quận 3 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

[Signature]

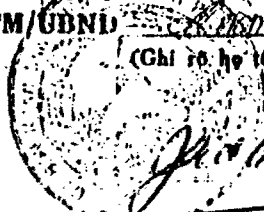
[Signature]

NIÊN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

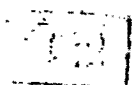
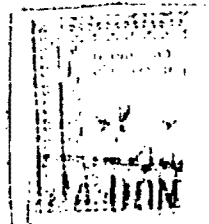
Ngày 10 tháng 6 năm 1982

TM/UBND Quận 3 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



[Signature]



Số 2.208 /HT (1)

Ngày 19 tháng 1 năm 1959 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Vũ-thị-Hải-Ngân

... một ngàn chín trăm 59 ngày 19 tháng 1 hồi 10 giờ

trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠM VĂN HẠNH phu-tá

1.- O. VU HAI THO ~~Ả~~ TRÌNH-DIỆP :

2.- O. NGUYỄN VĂN CAO

3.- O. NGUYỄN VĂN TUNG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Vũ-thị-Hải-Ngân (nữ)

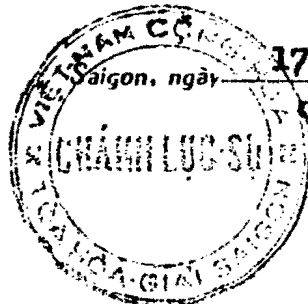
Sanh ngày 01-6-1946 tại Lương-Xá, Phú-Xuyên, Hà-Đông,
con của Ông Vũ-Phú-Dại và bà Vũ-thị-Đỗ (v).

Và duyên cớ mà O. Vũ-Phú-Dại không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián-đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc lờ từ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chủ-tôi và Lục-sự sau khi đọc lại

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y 17 tháng 01 năm 1972
CHÁNH-LỤC-SỰ,

Phu

PHẠM CÔNG-NHIỆP

GIÁ TIỀN : 15\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao

July 28, 1984.

ORDERLY DEPARTURE OFFICE
American Embassy
APO SAN FRANCISCO 96346

Re File No. IV-069-490

Sirs:

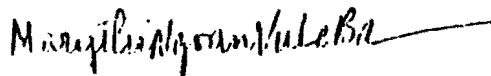
Kindly refer to the above file, para. 5 in which I respectfully request that my niece VU THI HAI NGAN and her husband be permitted to accompany my brother VU PHU DAI (Dai Phu VU) in his reunification with our family.

In the interim, on March 5, 1984, Vu Thi Hai Ngan and Huynh Huu UY (her legitimate husband) was blessed with a baby boy, named HUYNH HUU NHAT, whose duplicate birth certificate is attached hereto for your consideration.

We would feel very appreciative if you would kindly include the newly-born baby in the authorization for the orderly departure of my brother Vu Phu Dai and the members of his family.

Please accept my expression of deepest gratitude.

Yours very truly,



Mary T. V. LEBA (a/k/a Vu Thi Ngan)
11215 Sageland Dr.
Houston, Texas 77089
(713) 481-3783

encl.

MA: HT3/P2

T'ahenah r'ahs, T'ahenah

10

HỒ TÀI HINH

BẢN SAO

GIẤY KHUẤT SINH

50

Quyền số

36-5

[illegible]1M/UBND

Đã lên đồng dấu
Chân Văn-Phong
Đã hàng nghìn

Đã ký ngày 13 tháng 3 năm 1984
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÂY CHƯNG MINH NHÂN DÂN

Số: 9202-4730

Họ tên: HUỖN HỮU HUY

Sinh ngày: 05-08-1942

Nguyên quán: Huế,

Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú: 453/21 Ngã-Vân
Trời, T. Ho Chi Minh.



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Seo chằm cách 1cm
dưới sau đuôi mắt
trái.

Ngày 17 tháng 01 năm 1979

TUỔI GIÁM ĐỐC ĐẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÚ THÚC

M. L. L.
Hải Vân Sơn

Số. Ty
Cong An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

GIẤY DIỆN NHÂN

Số 020650736

Họ tên Hùng Võ Hùng

Tên thường gọi Hùng

Nơi thường trú 53/1, 2/1

Dấu vết, rãnh hoặc d, hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

lại

Hiện đến ngày 10/10/1970

Chức vụ, họ tên người ký

10/10/70



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020676947**

Họ tên **VU THI HAI NGAN**

Sinh ngày **01-6-1946**

Nguyên quán **Lương Xá,**

Phủ Xuyên, Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú **15, Ng. Duy,**

Dương, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
	NGÓN TRƯỞNG TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc thẳng lom cách lom trên sau nếp. trạ	
	NGÓN TRƯỞNG PHẢI	Tháng 2 năm 1979 Trưởng Ty Công An HỒ TÊN ĐƠN VỊ <i>Đinh Văn Đạt</i>	

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Số 123456789

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÀ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật: Nguyễn Văn Ngàn
Tên thường gọi: Ngàn
Ngày sinh: 01-6-1946
Quê quán: Hố Đông
Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban An ninh nội chính
Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Số năm trước đây: 1 Cấp bậc: TSĐ/C. /3
Chức vụ công khai: Trưởng Ban An ninh nội chính
Đơn vị công tác: Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
ĐÀ HỌC TẬP CẢI TẠO NGÀY 26-1-1975

	THANH NHẬN Cao m <u>1.68</u> ... Nặng <u>59</u> ... kg Đầu rộng <u>14</u> ... phần <u>...</u>
	Sinh ra ngày <u>11</u> tháng <u>7</u> năm <u>1975</u>
	ỦY BAN QUẢN QUẢN An Ninh Nội Chính <u>Nguyễn Văn Ngàn</u> CAO ĐANG CHIẾM
CHỮ Y: — Khi về phải giữ gìn giấy chứng nhận này cho địa phương. — Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng. — Luôn luôn chấp hành và giữ gìn chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện. — Tuyệt đối báo cáo ngay nếu có vi phạm quyền và an ninh địa phương.	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Ngày 3 tháng 5 năm 1989

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIEP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Kính gửi:

John K. Le Ba

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu định kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

★ HỒ SƠ TÊN:

Huy Vũ Anh Uy

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐỊNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

★ TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171 , ☒ GIẤY RA TRẠI
☒ Giấy hộ tịch (khai sinh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☒ Giấy bảo trợ (nếu chết trong trại học tập)
☒ Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chứng v.v...

★ CÁC THỦ KHÁC:

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH HUU UY
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 05 1942
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): XX
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 154 ĐƯỜNG NGUYỄN DUY DƯỞNG, Quận 10, Thành Phố HỒ CHÍ MINH
(Dia chi tai Viet-Nam) South VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) XX No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 12/29/1977 To (Den): 04/06/1982

PLACE OF RE-EDUCATION: TIỀN GIANG
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): MILITARY OFFICE (2nd Lieutenant)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 2nd LIEUTENANT

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): XX
IV Number (So ho so): 069-490
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3 (Three)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 154 ĐƯỜNG NGUYỄN DUY DƯỞNG
QUẬN 10, Thành Phố HỒ CHÍ MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
MARY THINGOANVU LEBA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): XXX No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): AUNT

NAME & SIGNATURE: Marythingan/LeBa

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) MARY THINGOANVU LEBA

DATE: 05 07 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUỖNH HỮU UỖ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Vũ Thị Hải Ngân	01/06/1946	WIFE
Huỳnh Hữu Nhật	03/05/1984	SON
Vũ Hải Thiện	72 yrs old	UNCLE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same as above

ADDITIONAL INFORMATION :

United States Senate

WASHINGTON, D.C. 20510

March 13, 1989

Ms. Mary T. V. Leba

Dear Ms. Leba:

Thank you for your recent letter concerning your family in Vietnam.

In an effort to be of assistance to you, I have been in touch with the American Embassy in Bangkok on your behalf, and will contact you as soon as I have something substantive to report.

I appreciate having the opportunity to look into this matter for you, and I hope that you will let me know if I may be of additional assistance.

Sincerely,



Lloyd Bentsen

PHIL GRAMM
TEXAS

United States Senate
WASHINGTON, D.C. 20510

March 14, 1989

Ms. Mary Van Ngoan Leba

Dear Ms. Leba:

In response to your recent request for my assistance, I have contacted the Orderly Departure Program. I will write you again as soon as I receive a reply.

I appreciate having the opportunity to represent you in the United States Senate and to be of service in this matter.

Yours respectfully,

A handwritten signature in cursive script, reading "Phil Gramm".

PHIL GRAMM
United States Senator

PG/djt

JACK BROOKS
9TH DISTRICT, TEXAS

COURTIES:
CHAMBERS
GALVESTON
HARRIS (C.F. Section)
JEFFERSON

COMMITTEE
JUDICIARY
CHAMBERS
ECONOMIC AND
COMMERCIAL LAW
STUDY COMMITTEE
CHAMBERS

Congress of the United States
House of Representatives
Washington, DC 20515

March 15, 1989

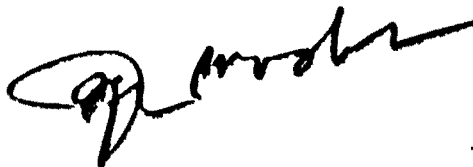
Ms. Mary Van Ngoan Leba

Dear Ms. Leba:

Appreciated receiving your letter, but regretted to learn of the difficulties which you have encountered trying to see that your niece, her husband, and your grandnephew be allowed to emigrate to the United States. Be assured that I am always glad to do what I can to help.

Have already contacted appropriate officials at the State Department regarding your inquiry, and will be back in touch just as soon as I hear something further. In the meantime, with every good wish, I am

Sincerely,



SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the United States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.

Name of Principal Applicant	Date & Place of Birth	Relationship	Address in Vietnam
HUYNH HUU UY	08-05-1942	Nephew	154 Nguyen Duy Duc Quan 10, Ho Chi Minh City

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE**DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)**

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
 Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation : _____
 Last Title/Grade : _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT :

Ministry or Military Unit PSY-WAR BUREAU, General Staff Last Title/Grade 2nd Lieutenant
 Name/Position of Supervisor _____ / _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp? Yes [] No [] Date : From 12-29-77 To 04-06-82

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP :

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate : _____

Date of Employment or Training : From _____ to _____

ASIAN-AMERICANS : Single [] Married [] Male [] Female []

Full name of the Mother _____ Address _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

His current address _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENTS/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	REL. TO PA
VU THI HAI NGAN	01-06-46	Wife
HUYNH HUU NEAT	03-05-84	Son
VU HAI THIEN	72 years old	uncle

ADDITIONAL INFORMATION :

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me
 this 18 day of 08, 1988

Maryling G. M. Hulse
 Your Signature



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 Massachusetts Avenue, N.W. • Washington D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF GALVESTON - HOUSTON

- USCC #

- ODP IV # 069-490

SECTION I

Phone [H]

Your name : Mr./Mrs. LEBA VU THINGOAN [W] as above
(Family) (Middle) (Given)

Your Address : _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth : 04/20/1927 Place of Birth : HADONG, VIETNAM Nationality : AMERICAN CITIZEN

Date of Entry to U.S. : 05-12-75 From (Camp/Country) : FORT CHAFFEE Volag : USCC

My Alien Registration Number : A-21-475-164 Social Security Number : 586-42-5612

Legal Status : Parolee [] Permanent Resident [] U.S. Citizen [X] (Check one)

My Naturalization Certificate No. (if applicable) : 11499496

SECTION II

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my [] I-94 (both sides) [] I-151 or [] I-551 is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit : Yes [XX] No []. If yes , date submitted : 06-12-1983 and date approved of visa petition : _____

FULL NAME	DATE & PLACE OF BIRTH	REL. TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
HUYNH HUU UY	08-05-1942	NEPHEW	154 Nguyen Duy Duong Quan 10 TP HO CHI MINH CITY
VU THI HAI NGAN	01-06-1946	NIECE	As above
HUYNH HUU NHAT	03-05-1984	Grand Nephew	As above
VU HAI THIEN	72 Years old	Brother	As above

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0435
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
HÀU ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

NAME (Tên tù-nhan) : HUYNH HUU UY
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 05 1942
(Nam, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : XX Female (Nữ) :

MARITAL STATUS Single (Độc thân) : Married (Có lập gia đình) : XX
(Tình trạng gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM : 154 NGUYỄN DUY ĐƯỜNG , QUẬN 10
(Địa chỉ tại Việt-Nam) HỒ CHÍ MINH CITY

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) XX No (Không) :

If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 12/29/1977 to (Đến) : 04/06/82 (5 years)

PLACE OF RE-EDUCATION : TIEN GIANG DETENTION CAMP
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : MILITARY OFFICER (2 nd Lieutenant)

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ) :
VII ARMY (Quân đội VII) Rank (Cấp bậc) : 2 nd Lieutenant
VII GOVERNMENT (Trong chính phủ VII) Position (Chức vụ) : Date (năm) :

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : XX
IV Number (Số hồ sơ) : IV-069-490
No (Không) :

NUMBER OF DEFENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : Three (3)
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi tên họ và địa chỉ tại

MAILING ADDRESS IN VII (Địa chỉ liên lạc tại VII) : 154 Nguyễn Duy Đường
Quận 10 , HỒ CHÍ MINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ) :
MARY THINGOANVU LEBE

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (có) : XX No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER, (Liên hệ với tù nhân tại VN) : AUNT

NAME & SIGNATURE : MARY THINGOANVU LEBE Mary Thingovanvuleba
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc đơn này)

DATE : 08 18 1988
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNG HUU UY
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THI HAI NGÂN	01-06-1946	Wife
HUYNH HUU NHAT	03-05-1984	Son
VŨ HAI THIEN	72 Yrs old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 069-490

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VERL.#
1-171 : XX Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH HUU UY
Last Middle First
Current Address 154 NGUYEN DUY DUONG, Quận 10, T.P. HỒ CHÍ MINH
Date of Birth 03-05-1942 Place of Birth THUẬN THIÊN
Previous Occupation (before 1975) MILITARY OFFICER (2nd Lieutenant)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : from 12/29/1977 to 04/06/1982 (5 Yrs 4 months)
3. SPONSOR'S NAME: MARY T.N.V. LEBE
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>THOA VUTH LEBE</u>	<u>AUNT</u>
<u>LIEN VUTHI NGO</u>	<u>AUNT</u>
<u>THU VUTHI NGUYEN</u>	<u>AUNT</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: July 28, 1984

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH HUU UY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THỊ HẢI NGÂN	01/06/46	Wife
HUYNH HUU NHẬT	03/05/84	Son
VŨ HẢI THIÊN	72 yrs. old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV / _____
VEML.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH HUU UY
Last Middle First

Current Address 154 Nguyen Duy Duong Quan 10 HOCHIMINH City VIETNAM

Date of Birth 05/08/1946 Place of Birth HUE, VietNam

Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant/History Division/J.5 General
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 to 1978

Staff

3. SPONSOR'S NAME: MARY THINGOANVU LEBA
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

<u>MARY THINGOANVU LEBA</u>	<u>AUNT</u> (Citizen)
<u>THOA VUTHI LABA</u>	<u>AUNT</u> (Citizen)
<u>LIEN VUTHI NGO</u>	<u>AUNT</u> (Citizen)
<u>THU VUTHI NGUYEN</u>	<u>AUNT</u> (Citizen)

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

[Signature]

Date Prepared: Nov, 18, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VU THI HAI NGAN	01/06/1946	Wife
HUYNH HUU NHAT	05/03/1984	Son
VU HAI THIEN	72 Yrs old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX #435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Đà Lạt).



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5155, ARLINGTON, VA 22205-0555
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
HÀU ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

NAME (Tên tù-nhan) : HIYNNH
Last (Tên họ) HIYNNH Middle (Giữa) UY First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 05 1944
(Nam, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : XX Female (Nữ) : _____

MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : XX
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 154 NGUYỄN DUY BÌNH QUẬN 10
(Địa chỉ tại Việt-Nam) HỒCHIMINH, VIETNAM (SOUTH)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) XX No (Không) _____
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 1975 To (Đến) : 1978

PLACE OF RE-EDUCATION : KATUM (TÂY NINH) VIETNAM
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : High School Teacher

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ) : _____
VI ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Second Lieutenant/History Division/J. 6/General Staff
VI GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : _____ Date (năm) : _____

APPLICATION FOR O.D.F. (Đã có nộp đơn cho ODF) : Yes (Có) : _____ No (Không) : _____
IV Number (Số hồ sơ) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 2
(Tên thân nhân theo) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ từ

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 154 Nguyễn Duy Bình, Quận 10, Hồ Chí Minh, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ) : MARY THINGOANUU LERA

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (có) : _____ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Liên hệ với tù nhân tại VN) : Wife's, Aunt

NAME & SIGNATURE : _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : _____
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này)

DATE : 11 18 1988
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
154 Nguyễn Duy Bình, Quận 10, Hồ Chí Minh City VN

[Handwritten signature]

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

HUYNH HUU UY

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VŨ THI HAI NGÂN	01-06-1946	Wife
HUYNH HUU NHAT	03-05-1984	Son
VŨ HAI THIEN	72 Yrs old	Uncle

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUỐC NỘI VỤ
CÔNG AN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 215/LT

LỆNH THA

Tên: Nguyễn Văn Hùng
Chức vụ: Cán bộ
Cơ sở quyết định miễn tố số: ngày 0 tháng năm
Đối với bị can:
Cơ sở vào luật hiện hành

ĐA LỆNH THA

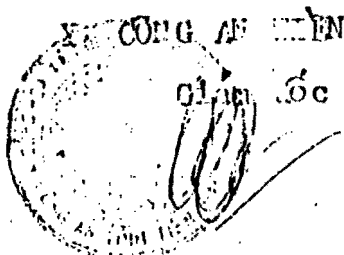
Họ và tên: Nguyễn Văn Hùng
Sinh ngày: 05 tháng 08 năm 1942
Chức vụ:
Trú quán: 445/33 B. 1/2 - 6.3.11/H. 04
Họ và tên: Nguyễn Văn Hùng
Số căn cước: 100 - 100 - 100

Đã được thi hành theo pháp luật hiện hành và được
pháp luật giải thích và việc thi hành pháp luật hiện hành
được thực hiện.

Hội đồng:

10/1 của 6 tháng 4 năm 1942

- Về việc sát nhập đơn vị tỉnh Tiền Giang.
- Về việc thi hành pháp luật hiện hành.
- Đường sá.
- Dân số.



Nguyễn Văn Hùng

No. 785/LT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Liberty-Happiness

ORDER FOR RELEASE FROM DETENTION CAMP

I: PHAM VAN HUANH
Official position: Public Security Director of Tien Giang Province
Based on the discharge decision No.: Day month year ...
Of the detainee:
Based on the law in force

ORDER THE DISCHARGE OF

Last and first names: HUYNH HUU UY
Birth date: August, 05, 1942
Birthplace: Thua Thien
Residence: 443/33 Nguyen Van Troi F22-03 - Ho Chi Minh City
Profession: Military Officer
Dwelling place after discharge: As above

The superintendent of the Tien Giang detention camp will execute this order as soon as it is dispatched for notification to the Director of the People-Controlling Department of Tien Giang Province.

Copies to:

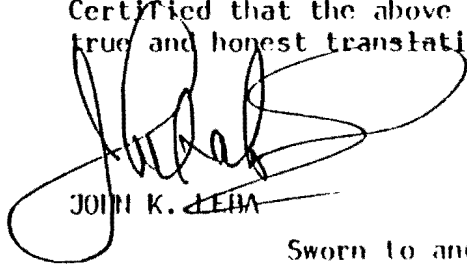
- People-Controlling
Department of Tien Giang
- The Superintendent of the
Tien Giang Detention Camp
- Records

April 04, 1982

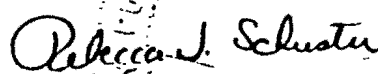
Tien Giang Public Security Dept.

Director
Signature

Certified that the above is
true and honest translation.


JOHN K. JERA

Sworn to and signed to before me this 13th day of June, 1983


REBECCA J. SCHUSTER
Notary Public in State of Texas
My Commission Expires 3/18/86

BỘ QUỐC PHÒNG
Bộ trưởng
ĐOÀN 2001
Số: 3746/QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/PTG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Quốc gia (Hội) vụ số 7/PT/10 ngày 29/12/77 về việc thực hiện chỉ thị số 316/PTG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ lệnh quyết định số 96/ĐV ngày 25/04/78 của Bộ trưởng Bộ Hộ, vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN HỮU UỶ 119-T6

Ngày, tháng, năm sinh: 1946

Quê quán: Thị trấn Thiên

Trú quán: 37 Ngõ Đổng Khê, Hố, Tỉnh Bình Trị Thiên

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 66/211.391.241.241.241

Sĩ quan quân sự, khối quân sự, Phòng 5, TTTH

- Khi vẽ, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân xã và công an xã, Phường.

Quận: Huế Tỉnh, thành phố: Bình trị Thiên

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, thành phố về việc quản lý, bố trí nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: ngày 05/04/78

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường được:

Ngày 30 tháng 04 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

Trưởng tá: NGUYỄN VĂN BÀN

CERTIFICATE OF MARRIAGE

Parish: Angel Diocese: Ho Chi Minh City, An Binh
Thu Duc

I, the undersigned, certify that Father Alfonso PHAM GIA THUY
Administered the sacrament of matrimony at the church of Tin
Xuong Center (Farxica)

On April, 19, 1980

To Mr. HUYNH HUU UY, born: 1942

Son of Mr. HUYNH HUU THIEU and Mrs. HOANG THI DU

Parishioners of Hue

And Miss Theresa VU THI HAI NGAN, born: 1946

Daughter of Mr. Joseph VU PHU DAI and Mrs. Mary VU THI DU

Parishioners of Bac Ha.

Two witnesses: P. NGUYEN QUOC THAI of Thang Long Parish

H. Vu Thi Hang of Dai Phat Parish

(The seal and signature of the Pastor)

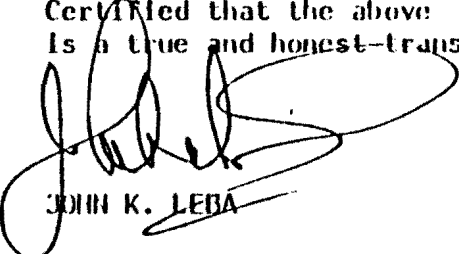
Parish: Angel
Diocese of Saigon

Signature

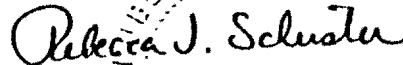
Extracted on April 11, 1982

TRAN CONG THACH, Pastor

Certified that the above
is a true and honest translation


JOHN K. LEBE

Sworn to and signed to before me this 13th day of June, 1983.


REBECCA J. SCHUSTER
Notary Public in State of Texas
My Commission Expires 3/11/84

BẢNG CHỨNG HÔN PHỐI

HỌ Trần Thiên ĐỊA-PHẬN Tp. Hồ Chí Minh
An Bình Thủ Đức

Tôi ký tên dưới đây chứng thực Cha Đức Ông Phạm Văn Thủy
Đã làm phép giao lại nhà thờ họ Trần Thiên Thiên (Trần Văn)

Ngày 14 tháng 04 năm 1980

Cho M Anh Martinô Huỳnh Thiên Lý 1946 tuổi

Con ông Huỳnh Thiên Hiền và bà Nguyễn Thị Dì

Người ở họ Huỳnh

Và cô Trần Văn Vũ Thị Hải Nga 1946 tuổi

Con ông Giuse Vũ Văn Đại và bà Nguyễn Văn Thị Dì

Người ở họ Bắc Hà

Hai người chứng: Đức Ông Thái ở họ Trần Văn

Li Văn Thị Hằng ở họ Bắc Hà

(con dấu và chữ ký của Cha Sở)



Trần Văn

4 năm 1982

TRẦN CÔNG THẠCH

Linh - mục

Nº 07

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: Hải Hải

Thị xã, Quận: Bà

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 37

Quyền số 61

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Huỳnh Huỳnh uy	Chị Thị Hải Ngân
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	05.08.1942 tôi Huế (Binh Trại Thừa)	1.06.1946 tôi - H.A. Đông
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Giáo viên	Nữ T.A.
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	453/21 Nguyễn Văn Trôi, Quận 3	154 Nguyễn Duy Duyệt Quận 10
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	020650730	020676.947

Đăng ký, ngày 9 tháng 6 năm 1982

TM/UBND Quận 3 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

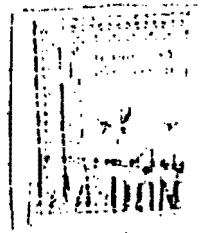
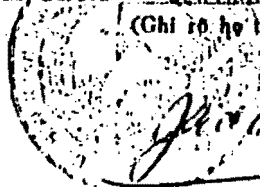
Người vợ ký

NIÊN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 9 tháng 6 năm 1982

TM/UBND Quận 3 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Số 2.208 /IT (1)

Ngày 19 tháng 1 năm 1959 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Vũ-thị-Hải-Ngân

... một ngàn chín trăm 59 ngày 19 tháng 1 hồi 10 giờ

trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN ĐOANH Chánh-án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠM VĂN HẠNH phụ-tá

1.- O. VU HAI TIRO ~~Đ~~ TRÌNH-DIỆN :

2.- O. NGUYỄN VĂN CAO

3.- O. NGUYỄN VĂN TUNG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Vũ-thị-Hải-Ngân (nữ)

sinh ngày 01-6-1946 tại Lương-Xá, Phú-Xuyên, Hà-Đông,

con của Ông Vũ-Phú-Đại và bà Vũ-thị-Dỡ (v).

Và duyên cớ mà O. Vũ-Phú-Đại không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián-đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để xữ-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 20.000 đến 80.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chủ-tôi và Lục-sự sau khi đọc lại

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y 01
CHÍNH-LỤC-SỰ, 17 tháng 01 năm 1972

GIÁ TIỀN : 15,000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao

PHẠM CÔNG NGHIỆP

July 28, 1984.

ORDERLY DEPARTURE OFFICE
American Embassy
APO SAN FRANCISCO 96346

Re File No. IV-069-490

Sirs:

Kindly refer to the above file, para. 5 in which I respectfully request that my niece VU THI HAI NGAN and her husband be permitted to accompany my brother VU PHU DAI (Dai Phu VU) in his reunification with our family.

In the interim, on March 5, 1984, Vu Thi Hai Ngan and Huynh Huu UY (her legitimate husband) was blessed with a baby boy, named HUYNH HUU NHAT, whose duplicate birth certificate is attached hereto for your consideration.

We would feel very appreciative if you would kindly include the newly-born baby in the authorization for the orderly departure of my brother Vu Phu Dai and the members of his family.

Please accept my expression of deepest gratitude.

Yours very truly,

Mary T. V. LeBa

Mary T. V. LEBA (a/k/a Vu Thi Ngan)
11215 Sageland Dr.
Houston, Texas 77089
(713) 481-3783

encl.

MM 013/P3

ᐅᐱᐱᐱ ᐱᐱᐱ, ᐅᐱᐱ

YES

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

50

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	HUYNH HUU HUU		Họ, họ - họ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày nay tháng ba năm một nghìn mười tư (5-3-1984)		
Nơi sinh	204 Cầu Giấy		
Khá và cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Hữu Hữu 1984	Vũ Thị Hải Ngân 1986	
Dân tộc	Hình	Hình	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	Giáo viên	
Nơi ĐKNK thường trú	154 Nguyễn Duy Dương Phường 1, Quận 10.		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Chị khai		

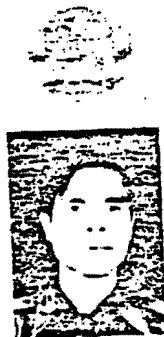
TM/UBND

Đóng dấu và ký tên đồng dấu

Văn-Phong

Đang ký ngày 14 tháng 3 năm 1984
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHẤY CHỮNG HÌNH NHÂN DÂN

Số: 02-00000730

Họ tên HUỖN HỮU LUY

Sinh ngày 05-08-1942

Nguyên quán Huế,

Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú 453/21 NG-Văn
Trôi, T. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo chặm cách lẹm
đuối sau đuôi mắt
trái.

Ngày 17 tháng 01 năm 1979

THỦ GIÁM ĐỐC ĐẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHC

M. LUY
Huân Văn Luy

Số. Ty
Cong An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 020650736

Họ tên Huỳnh Văn Hùng

Tên thường gọi Huỳnh Văn Hùng

Nơi thường trú Ấp 5, xã Tân Mỹ, huyện Tân Mỹ, tỉnh Bình Thuận

Dấu vết, riêng hoặc di hình Chân trái

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân tại Đã làm

Nên đến ngày 10/10/1980 trả giấy CHỨNG MINH NHÂN DÂN

10/10/80



Ho tên VU THI HAI NGÂN

Nguyễn quán Lương Xá.....

Nơi thường trú 15, Ng² Duy².

Dương, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiền chùa	
	NGON THUẬN TẠI
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI MINH. Sọc thẳng lom cách lom trên sau nếp. trả
	NGON THUẬN PHẢI
	Tháng 2 năm 1979 TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ TƯỚNG CÔNG AN QUẢNG TRUNG  <i>Đã xem xét và phê duyệt</i>

So $\text{H}_2\text{C}=\text{CH}-\text{CN}$

THẤY CHỨNG NHẬN: ĐÀ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật Quỳnh Anh Nguyễn

Tên thư: Đặng Văn KhoaĐịnh

Neary with 6-6-1960

Que qu'on *fit d'one*

Chữ ở dưới: *Đ. M. Nguyễn Duy... Bình*

1. 4. 1. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 841.

561411 *Journal of the American Statistical Association*, 1966, 61, 1, 1-12, 12 refs.

Cấp bậc GSA/C.../3.....

Chung yu công khai ...

Binh chông

1992

Born at A. H. Lang, born

ĐẠI HỌC TÂY BẮC NGÀY

400.00

City

1946 26: 36, 37

NIANG HANG Cao m 48... Nặng 29... kg

Edu riêng Nghệ thuật cách... đến...

.....

Số gòn ngày 11 tháng 7 năm 1975

THỦY BAN QUẢN QUÂN
An Ninh Nội Chính

[Handwritten signature]

CAO-DANG-CHIEH

- Chú ý :** — Khi vẽ phải xuất phát từ trung tâm này cho địa phương.
— Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
— Luôn luôn chấp hành mệnh lệnh của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập để tạo đề mau chóng trở thành người dân lương thiện.
— Tuyệt đối bảo vệ an ninh địa phương.

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205 0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 069-490

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# XX
I-171 : XX Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH HUU UY
Last Middle First
Current Address 154 NGUYỄN DUY DƯƠNG, Quận 10, T.P. HỒ CHÍ MINH
Date of Birth 08-05-1942 Place of Birth THUẬN THIÊN
Previous Occupation (before 1975) MILITARY OFFICER (2nd Lieutenant)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 12/29/1977 to 04/06/1982 (5 Yrs 4 months)
3. SPONSOR'S NAME: MARY T.N.V. LEB
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship |
|---------------------------|--------------|
| <u>THOA VUTH LEB</u> | <u>AUNT</u> |
| <u>LIEN VUTHI NGO</u> | <u>AUNT</u> |
| <u>THU VUTHI NGUYEN</u> | <u>AUNT</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: July 28, 1984

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (I

HUYNH HUU UY
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYII | RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|-------------------------------|-----------|---------------|---------------------|
| Vũ Thị Hải Ngân | | 01/06/46 | Wife |
| Huỳnh Hữu Nhật | | 03/05/84 | Son |
| Vũ Hải Thiện | | 72 yrs. old | Uncle |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5433, ARLINGTON, VA 22205-0633
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
HÀU ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH HUU UY
Last (Ten Họ) Middle (Giữa) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 05 1942
(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : XX Female (Nữ) :
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : Married (Có lập gia đình) : XX
(Tình trạng gia đình) :
ADDRESS IN VIETNAM : 154 NGUYỄN DUY DƯƠNG, QUẬN 10
(Địa chỉ tại Việt-Nam) HỒ CHÍ MINH CITY

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) XX No (Không)
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 12/29/1977 to (Đến) : 04/06/82 (5 years)

PLACE OF RE-EDUCATION : TIEN GIANG DETENTION CAMP
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : MILITARY OFFICER (2 nd Lieutenant)

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ) :
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : 2 nd Lieutenant
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : Date (năm) :

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : XX
IV Number (Số hồ sơ) : IV-069-490
No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : Three (3)
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ từ

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 154 Nguyễn Duy Dương
Quận 10, HỒ CHÍ MINH City

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) :
MARY THINGOANVU LEBE
11215 SageLand Dr. Houston, TX 77089

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : XX No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Liên hệ với tù nhân tại VN) : AUNT

NAME & SIGNATURE : MARY THINGOANVU LEBE Marythingoanvuleba
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 08 18 1988
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNG HUU UY
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|--|---------------|---------------------|
| VŨ THỊ HẢI NGÂN | 01-06-1946 | Wife |
| HUỖNH HỮU NHẬT | 03-05-1984 | Son |
| VŨ HẢI THIÊN | 72 Yrs old | Uncle |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

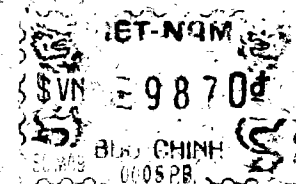
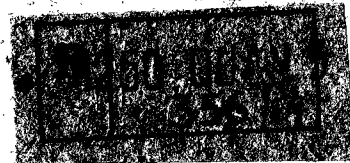
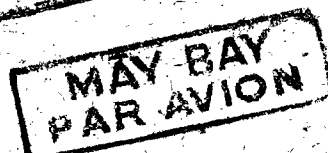
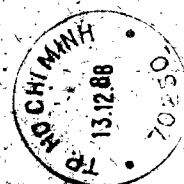
Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: BACH-VAN-ĐÔNG

95/10 KHOM 2 PHUONG 2

XÃ SAĐEC
ĐỒNG THÁP
VIỆT NAM



TO: MINH PHUONG
PO BOX 5435
ARLINGTON VA: 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058
U.S.A.

100gr = 14896
95g = 14750 + 1120 = 15870

Zieleks Company

Houston, August 30, 1988

Thuả Bà.

Ngày 18, tháng 08 1988, chúng tôi có gởi một hồ-sơ cho cháu chúng tôi là HUYNH HUU UY, để xin qua Mỹ, hồ sơ chúng tôi gởi bà đầy đủ giấy tờ như: giấy chứng nhận khai sinh, giấy ra trại, giấy hôn phối, và khai sanh của vợ con, cũng như giấy khai sanh của đứa con trai v. v.

Vì quý hội chỉ dễ hợp thảo nên chúng tôi không thể gởi bảo đảm được, cũng vì vậy tôi chắc mắc không biết quý hội đã nhận được chưa.

Hôm nay chúng tôi chỉ gởi tới quý hội 2 tờ khai để quý hội tìm giúp hồ sơ mà chúng tôi đã gởi ngày đã diễn ở trên.

Chúng tôi xin thành tâm cảm ơn bà cũng như quý hội đã giúp đỡ về việc này.

Xin bà làm ơn cho biết là bà đã nhận được hồ sơ mà chúng tôi đã gởi, xin bà thông cảm, vì chúng tôi cũng biết bà bận

lắm , mong bà dành riêng sự ưu ái này
cho chúng tôi, chúng tôi hết lòng cảm
ơn vô cùng.

Kính thù,

MTN VuleBa

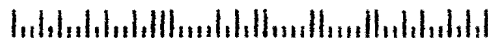
MTNVULEBA

JOHN K. LERA 713-491-3783



SEP 06 1988

HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIETNAM
Att. Mrs THO
P.O BOX 5435
Arlington, VA 22205-0635



CONTROL

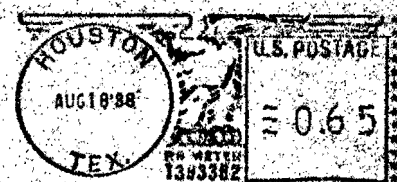
____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ CDP/Date _____
____ Membership; Letter

3/29/89



get ne-nz-spons
to

Nguyen Thi Vu, Leba



Hội Gia đình Cựu Nhân Chiến Lực
Việt Nam

P. O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

54,44
vàng

thủ + hồ sơ
thủ -
computer

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205 0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH HUU UY
Last Middle First

Current Address 154 Nguyen Duy Duong Quan 10 HOCHIMINH City VIETNAM

Date of Birth 05/08/1946 Place of Birth HUE, VietNam

Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant/History Division/J.5 General
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/1975 To 04/1978

Staff

3. SPONSOR'S NAME: MARY THINGOANVU LEB
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

| | |
|----------------------------|-----------------------|
| <u>MARY THINGOANVU LEB</u> | <u>AUNT (Citizen)</u> |
| <u>THOA VUTHI LABA</u> | <u>AUNT (Citizen)</u> |
| <u>LIEN VUTHI NGO</u> | <u>AUNT (Citizen)</u> |
| <u>THU VUTHI NGUYEN</u> | <u>AUNT (Citizen)</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Handwritten signature

Date Prepared: Nov. 18. 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|--|---------------|---------------------|
| VU THI HAI NGAN | 01/06/1946 | Wife |
| HUYNH HUU NHAT | 05/03/1984 | Son |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX #435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ).



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH HUU UY
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 08 05 1946
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : XX Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : XX
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 154 NGUYEN DUY DUONG Quận 10
(Dia chi tai Viet-Nam) HỒCHIMINH, VIETNAM (SOUTH)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) XX No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 1975 To (Den) : 1978
PLACE OF RE-EDUCATION : KATUM (TÂY NINH) VIETNAM
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep) : High School Teacher
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Second Lieutenant/History Division/J.5/General / Staff
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____ Date (nam) : _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 2
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 154 Nguyen Duy Duong,
Quận 10 Hồ Chí Minh VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
MARY THINGOANVU LEB

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN) : Wife's , Aunt

NAME & SIGNATURE : _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE : 11 18 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
154 Nguyen Duy Duong, Quận 10 Hồ Chí Minh City VN

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|--|---------------|---------------------|
| VU THI HAI NGAN | 1/6/1946 | Wife |
| Huynh Hieu Nhat | 05/03/1984 | Son |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

No. 785/LT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Liberty-Happiness

ORDER FOR RELEASE FROM DETENTION CAMP

I: PHAM VAN HUAN
Official position: Public Security Director of Tien Giang Province
Based on the discharge decision No.: Day month year ...
Of the detainee:
Based on the law in force

ORDER THE DISCHARGE OF

Last and first names: HUYNH HUU UY
Birth date: August, 05, 1942
Birthplace: Thua Thien
Residence: 443/33 Nguyen Van Troi F22-Q3 - Ho Chi Minh City
Profession: Military Officer
Dwelling place after discharge: As above

The superintendent of the Tien Giang detention camp will execute this order as soon as it is dispatched for notification to the Director of the People-Controlling Department of Tien Giang Province.

Copies to:

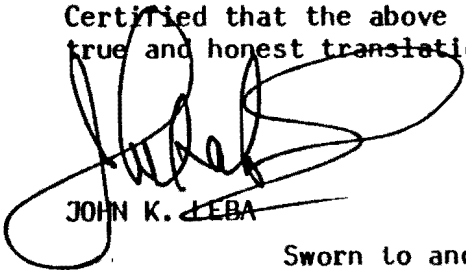
- People-Controlling
Department of Tien Giang
- The Superintendent of the
Tien Giang Detention Camp
- Records

April 04, 1982

Tien Giang Public Security Dept.

Director
Signature

Certified that the above is
true and honest translation.


JOHN K. LEBE

Sworn to and signed to before me this 13th day of June, 1983


REBECCA J. SCHUSTER
Notary Public in State of Texas
My Commission Expires 3/18/86

ĐOÀN NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 285 / LT

L E N H T H A

Tới:

Phạm Văn Hùng -
chức vụ: Giám đốc CA Tỉnh Tiền Giang

Căn cứ quyết định miễn tố số:

ngày 0 tháng năm

đối với bị can:

Căn cứ vào luật hiện hành

H A L E N H T H A

Họ và tên:

Nguyễn Văn Hùng

Sinh ngày:

05

tháng

08

năm 1942

Sinh quán:

Trú quán: 443/33 Ng. Văn Tiến F 22 - G3 TP HCM

Nghề nghiệp:

Chức vụ hiện tại:

Căn cứ vào quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bãi bỏ hình phạt tử hình đối với phạm nhân có hành vi phạm tội trước năm 1945.

Nơi nhận:

1) / Gửi 6 tháng 4 năm 1942

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội tỉnh Tiền Giang.
- Đường sá
- Lưu hồ sơ



Phạm Văn Hùng

MINISTRY OF NATIONAL DEFENSE
Military Justice Office

Corps 700
No. 3746/QD

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Liberty-Happiness

CAMP - LEAVING PERMIT

Based on the Order No. 316.TTg, dated August 22, 1977 of the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam regarding its policy towards the troops and employees in the government departments under the former regime and the reactionary parties which are being placed in camps for re-education,

Based on the interministerial circular of the National Defense and Interior No. 7TT/LB dated December 29, 1971 concerning the implementation of the Order No. 316/TTg dated August 22, 1977 of the Prime Minister.

The decision No. 96/QD dated April 25, 1978 of the Minister of Interior was carried out.

PERMIT FOR RELEASE FROM THE DETENTION CAMP:

Last and first names: HUYNH HUU UY L19-T6
Date of birth 1942
Origine Thua Thien
Residence 37 Ngo Duc Ke, Hue, Binh Tri Thien Province
Military number, rank, position in the government, army and reactionary political organizations of the former regime 66/211, 391, army second lieutenant, Psy-War bureau, General Staff.

When returning home, the released detainee must present, in person, these papers to the People's Committee and village public security, precinct District Hue, City ... Binh Tri Thien, and must comply with the regulations of the city's people's committee with regard to supervision, control residence and other forms of administration;

Period of confinement: six months

Period of moving about in the city from the day he signs
for release from the camp.

Money and food provided for his home-return trip.

April 30, 1978

Commander Division 700

Certified that the above
is a true and honest translation

JOHN K. LEBEA

Lieutenant Colonel NGUYEN VAN BAO

Sworn to and signed to before me this 13th day of June, 1983.

REBECCA J. SCHUSTER
Notary Public in State of Texas
My Commission Expires 8/15/84
Rebecca J. Schuster

BỘ QUỐC PHÒNG
Quân Thập
Đoàn 700
Số: 3746/QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/PTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch Quốc hội - Hội vụ số 772/77 ngày 29/12/77 về việc thực hiện chỉ thị số 316/PTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 96/QĐ ngày 25/04/78 của Bộ trưởng Bộ Hộ vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: HOÀNG HỮU DŨY 19-76

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: Thị trấn

Trụ quán: 37 Ngõ Đuối Ké, Phố, Tỉnh Bình Trị Thiên

Số lính, cấp bậc, tước trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị nhân dân của chế độ cũ số 66/211, 191 Thiệu ú.

Bi quan quân sự, khối quân n, Phòng 3, BTTM

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: _____, thuộc Huyện,

Quận: Huế, Tỉnh, Thành phố: Bình Trị Thiên

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường cấp: _____

Ngày 04 tháng 04 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

Trưởng tá: NGUYỄN VĂN BÀN

No.: 238/GD/TC/QD

Ho Chi Minh City, March 31, 1979

The Director of the Education Department of Ho Chi Minh City

- Based on decree No. 24/CP dated March 13, 1963 of the Cabinet and circular No. 6/TT-LB dated 9-06-1963 of the ministries of Interior and Labor directing the execution of the system of employing and laying off workers, government clerks and officials;
- Based on the competence and duty of the Education Department;
- Consideration of Miss VU THI HAI NGAN's resignation
- Compliance with the proposal of the School PT/C2, #3 Hung Vuong
- Compliance with the proposal of acting Director of Cadre organization

RESOLVED:

Article 1: To approve the resignation of Miss VU THI HAI NGAN, former teacher of Senior High School Hung Vuong, as of 03-28-79.

Article 2: That the lady mentioned above may-have the benefit of a job-quitting subsidy three times her monthly pay (including indemnity, if any), and no longer has her name in the list of the teachers and employees of the Education Department.

Article 3: That the Chief of Cabinet, the director of cadre organization, that director of Project and Finance, the Director and supervisor of Senior High School Hung Vuong and the lady mentioned in article, have the responsibility of carrying out this decision.

For the Director of the
Education Department

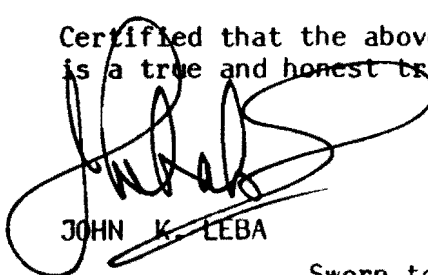
Copies to:

- As in article 3
- Records.

Sub-Director

Signature
TRUONG ANH TUAN

Certified that the above
is a true and honest translation


JOHN K. LEBA

Sworn to and signed to before me this 13th day of June, 1983


REBECCA J. SCHUSTER
Notary Public in State of Texas
My Commission Expires 3/18/86

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Số : _____/GD/TC/QĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày _____ tháng _____ năm 197

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,

- Căn cứ Nghị định số 24/CP ngày 13.3.1963 của Hội đồng Chính phủ và Thông tư số 6/TP-LB ngày 04.3.1963 của Bộ Nội vụ - Lao động hướng dẫn thi hành về chế độ tuyển dụng và cho thôi việc đối với công nhân, viên chức Nhà nước ;
- Văn cơ quyền hạn và nhiệm vụ của Sở Giáo dục ;
- Xét đơn xin thôi việc của Anh, Chị : _____ ;
- Theo đề nghị của _____ ;
- Theo đề nghị của T/c Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ ;

(...) (CHỖ) INH

ĐIỀU 1. - Chấp thuận cho Anh, Chị : _____

Nguyên là _____

thôi việc kể từ ngày : _____

ĐIỀU 2. - Anh, Chị có tên trên được hưởng trợ cấp thôi việc một lần bằng . . . (02) . . . tháng lương (kể cả phụ cấp nếu có) và không còn tên trong danh sách công nhân, công nhân viên của Sở Giáo dục nước.

ĐIỀU 3. - Ông Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài vụ, _____

và Anh, Chị có tên ghi nơi điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này .-

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Lưu.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC,

Trưởng anh Tuấn

CERTIFICATE OF MARRIAGE

Parish: Angel Diocese: Ho Chi Minh City, An Binh
Thu Duc

I, the undersigned, certify that Father Alfonso PHAM GIA THUY
Administered the sacrament of matrimony at the church of Tin
Xuong Center (Farxica)

On April, 19, 1980

To Mr. HUYNH HUU UY, born: 1942

Son of Mr. HUYNH HUU HIEN and Mrs. HOANG THI DU

Parishioners of Hue

And Miss Theresa VU THI HAI NGAN, born: 1946

Daughter of Mr. Joseph VU PHU DAI and Mrs. Mary VU THI DU

Parishioners of Bac Ha.

Two witnesses: P. NGUYEN QUOC THAI of Thang Long Parish

M. Vu thi Hang of Bui Phat Parish

(The seal and signature of the Pastor)

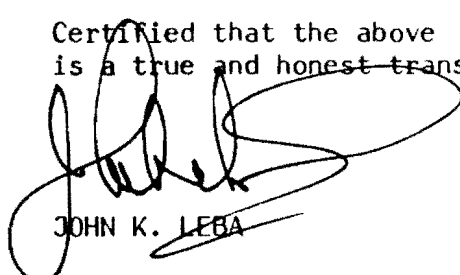
Parish: Angel
Diocese of Saigon

Signature

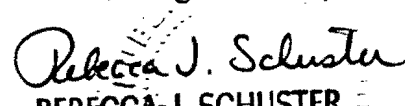
Extracted on April 11, 1982

TRAN CONG THACH, Pastor

Certified that the above
is a true and honest translation


JOHN K. LEBE

Sworn to and signed to before me this 13th day of June, 1983.


REBECCA J. SCHUSTER
Notary Public in State of Texas
My Commission Expires 5/18/85

BẢNG CHỨNG HÔN PHỐI

HỌ Thiên Thân ĐỊA-PHẬN Tp. Hồ Chí Minh
An Bình Thới Đức

Tôi ký tên dưới đây chứng thực Cha Đức Ông Phan Văn Thủy
Đã làm phép giao lại nhà thờ họ Trung Tâm Tín Đức (Forville)

Ngày 19 tháng 04 năm 1980

Cho M. Anh Martin Huyệch Hưu Lý 1942 tuổi

Con ông Huyệch Hưu Hiền và bà Hoàng Lệ Di

Người ở họ Huê

Và cô Zơisa Vũ Uy Hải Ngân 1946 tuổi

Con ông Giuse Vũ Phụng Đại và bà María Vũ Uy Đỗ

Người ở họ Bắc Hà

Hai người chứng: P. Ag. Quốc Thái ở họ Thăng Long

L. An Uy Hằng ở họ Bùi Phết

(con dấu và chữ ký của Cha Sở)



Trên bàn thờ

ngày

Trần Công Thạch

4 năm 1982

TRẦN CÔNG THẠCH

Linh - mục Đức

ME HT3/P3

Thị xã Quên

Thành phố, Tỉnh

PK

25

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Sd

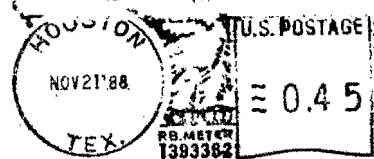
Quyền số

[illegible]

Đăng ký ngày 20 tháng 3 năm 1984
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

KS CO
5 SAGELAND DR.
HOUSTON, TX. 77089



NOV 28 1988

HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI
VIETNAM

P.O BOX 435
Arlington, VA 22205-0635